

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN Ý THỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN CHÍN (*)

Tóm tắt: Giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là lực lượng trực tiếp tiến hành và quyết định chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Một trong các nhiệm vụ quan trọng, cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo chính là hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, yêu cầu giảng viên phải có sự phát triển toàn diện, trong đó phát triển ý thức nghiên cứu khoa học là nội dung cốt lõi trong công tác bồi dưỡng, rèn luyện giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Từ khóa: Giảng viên; nghiên cứu khoa học; trường sĩ quan quân đội.

Abstract: Lecturers in military academies and officer schools are directly responsible for conducting and determining the quality of teaching and scientific research. One of the essential tasks to enhance the quality of education and training is the lecturers' engagement in scientific research. To fulfill this task effectively, lecturers must undergo comprehensive development, with the cultivation of scientific research awareness being a core component of training and professional development in military academies and officer schools.

Keywords: lecturers; scientific research; military officer schools.

Ngày nhận bài: 10/9/2025 Ngày biên tập: 04/11/2025 Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

Theo Điều 38, Chương IV, Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam: “Nhà giáo là người trực tiếp làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và tổ chức, thực hành huấn luyện nội dung đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ giáo dục, đào tạo tại nhà trường quân đội”⁽¹⁾. Như vậy, đội ngũ giảng viên chính là lực lượng nòng cốt trong nghiên cứu khoa học (NCKH) ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

1. Ý thức nghiên cứu khoa học của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Về cơ bản, ý thức NCKH chính là tổng hòa các yếu tố tri thức khoa học, tình cảm, niềm tin, ý chí trong NCKH của người giảng viên. Đây chính là yếu tố động lực, thúc đẩy giảng viên vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chất lượng, hiệu quả của các công trình, sản phẩm nghiên cứu là thước đo mang tính định lượng để đánh giá mức độ hình thành và phát triển ý thức NCKH của họ. Cụ thể là:

Tri thức khoa học: là yếu tố quan trọng, cốt lõi, là phương thức tồn tại chủ yếu của ý thức NCKH, bao gồm sự hiểu biết của giảng viên

về hệ thống các nguyên lý, quy luật, phạm trù trong các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy; hệ thống tri thức khoa học chuyên ngành và các lĩnh vực có liên quan... Hệ thống tri thức khoa học của giảng viên được hình thành bằng nhiều cách thức khác nhau như qua hoạt động giáo dục, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, hoạt động thực tiễn và giao tiếp, trong đó thông qua thực tiễn NCKH là con đường chủ yếu. Hệ thống tri thức khoa học của giảng viên càng vững chắc thì họ càng thêm tự tin, hứng thú và hình thành ý chí quyết tâm cao trong nghiên cứu khoa học.

Đam mê trong nghiên cứu khoa học: là trạng thái cảm xúc, tâm trạng của giảng viên đối với nhiệm vụ NCKH biểu hiện ở sự hứng thú, say mê, khát vọng phát hiện vấn đề nghiên cứu mới, đề xuất cách thức giải quyết, tìm tòi, sáng tạo tri thức mới, không bao giờ thỏa mãn dừng lại. Đây chính là yếu tố tạo động lực thúc đẩy giảng viên say mê tìm tòi, sáng tạo những tri thức mới, thôi thúc quá trình chuyển hóa tri thức khoa học thành các hoạt động cụ thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ NCKH. Thực tiễn cho thấy, NCKH không thể đạt chất lượng, hiệu quả nếu giảng viên không có tình cảm trong nghiên cứu khoa học.

(*) *ThS; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

Niềm tin trong nghiên cứu khoa học: là một phẩm chất tinh thần thuộc ý thức NCKH của giảng viên, thể hiện rõ nét ở thái độ tin tưởng vào tính đúng đắn của những tri thức khoa học đã được xác lập; tin vào chủ trương, biện pháp NCKH của các cấp ủy đảng, chỉ huy các cấp; tin tưởng vào phương hướng nghiên cứu mà họ đang theo đuổi, và trên hết là tin vào khả năng của bản thân trong nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo những tri thức mới. Niềm tin vững chắc là cơ sở để giảng viên vượt qua mọi khó khăn, thử thách để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ NCKH.

Ý chí trong nghiên cứu khoa học: là khả năng tự xác định mục đích và hướng hoạt động của chủ thể trong NCKH. Trên cơ sở đó, hình thành quyết tâm khắc phục những khó khăn, thử thách, vươn lên chiếm lĩnh tri thức khoa học. Trong các bộ phận cấu thành ý thức NCKH của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội thì ý chí trong NCKH là yếu tố năng động nhất, quyết định sự thành bại của chủ thể trước tính chất khó khăn, phức tạp như NCKH.

2. Thực trạng ý thức nghiên cứu khoa học của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu báo cáo tổng kết năm học giai đoạn 2020 - 2025 của các học viện, trường sĩ quan quân đội và qua kết quả khảo sát có thể thấy những năm qua, được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chỉ huy các cấp, sự nỗ lực, quyết tâm của mỗi giảng viên, ý thức NCKH của họ không ngừng được bồi dưỡng, vun đắp với những ưu

điểm cơ bản: tri thức khoa học của đa số giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội khá sâu sắc và toàn diện; tình cảm trong NCKH của đa số giảng viên ngày càng được củng cố và tăng cường; đa số giảng viên có niềm tin vững chắc vào kết quả và chất lượng NCKH; đại bộ phận giảng viên có ý chí mạnh mẽ trong NCKH, có khát vọng tìm tòi, khám phá tri thức mới, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ NCKH. Nhờ đó, đội ngũ giảng viên đã đóng góp quan trọng vào kết quả NCKH hàng năm của các học viện, trường sĩ quan quân đội với 1.458 đề tài khoa học các cấp, trong đó có 19 đề tài cấp nhà nước, 48 đề tài cấp bộ, 320 đề tài cấp ngành, 1.071 đề tài cấp cơ sở; tham gia biên soạn 1.181 giáo trình, tài liệu dạy học; có 148 công trình khoa học đạt giải từ cấp bộ trở lên⁽²⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, ý thức NCKH của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội còn bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ: tri thức khoa học của một bộ phận giảng viên chưa toàn diện, có mặt chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn; tình cảm trong NCKH của một số giảng viên còn chưa thực sự vững chắc; một bộ phận giảng viên chưa thực sự tin tưởng vào khả năng của bản thân trong công tác nghiên cứu; ý chí quyết tâm trong nghiên cứu khoa học của một bộ phận giảng viên chưa cao... Những hạn chế về ý thức NCKH của giảng viên dẫn đến “chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu của một số trường còn thấp”⁽³⁾.

Tổng hợp kết quả đánh giá mức độ hình thành ý thức nghiên cứu khoa học của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ đánh giá (số phiếu/tỷ lệ)			
			Tốt	Khá	Trung bình	Hạn chế
1	Tri thức khoa học	Tri thức khoa học cơ bản	64/120 53,33%	24/120 20,00%	17/120 14,17%	15/120 12,50%
		Tri thức khoa học chuyên ngành	60/120 50,00%	28/120 23,33%	19/120 15,83%	13/120 10,84%
		Tri thức khoa học liên ngành	65/120 54,17%	23/120 19,17%	20/120 16,66%	12/120 10,00%
		Tri thức thực tiễn	54/120 45,00%	34/120 28,33%	17/120 14,17%	15/120 12,50%
		Tri thức về NCKH	74/120 61,67%	24/120 20,00%	12/120 10,00%	10/120 8,33%

2	Tình cảm trong nghiên cứu khoa học	Khát vọng làm chủ tri thức khoa học	54/120 45,00%	33/120 27,50%	24/120 20,00%	09/120 7,50%
		Say mê, hứng thú trong NCKH	70/120 58,33%	25/120 20,84%	15/120 12,50%	10/120 8,33%
3	Niềm tin trong NCKH	Tin tưởng mục tiêu, phương hướng trong NCKH	71/120 59,17%	27/120 22,50%	18/120 15,00%	4/120 3,33%
		Tin tưởng chủ trương, biện pháp trong NCKH	79/120 65,83%	27/120 22,50%	11/120 9,17%	3/120 2,50%
		Tin tưởng khả năng của bản thân trong NCKH	66/120 55,00%	23/120 19,17%	20/120 16,66%	11/120 9,17%
		Tin tưởng tính đúng đắn của tri thức khoa học được xác lập	73/120 60,83%	24/120 20,00%	12/120 10,00%	9/120 7,50%
4	Ý chí trong NCKH	Tính kiên định trong NCKH	74/120 61,67%	23/120 19,17%	13/120 10,83%	10/120 8,33%
		Quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách trong NCKH	67/120 55,83%	25/120 20,84%	20/120 16,67%	8/120 6,66%

(Số liệu khảo sát tập trung vào đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý khoa học ở Học viện Chính trị, Học viện Biên phòng, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, tháng 9/2025)

3. Một số giải pháp phát triển ý thức nghiên cứu khoa học của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể phát triển ý thức NCKH của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Tính đặc thù trong NCKH của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội luôn đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của các chủ thể có liên quan, đặc biệt là các chủ thể lãnh đạo, quản lý. Do vậy, các chủ thể có liên quan cần nhận thức, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về công tác giáo dục và đào tạo, NCKH trong Quân đội. Trên cơ sở đó, nhận thức đúng vị trí, vai trò của NCKH, khẳng định vị thế của hoạt động này trong mối tương quan với các nhiệm vụ khác của cơ sở đào tạo. Đồng thời, nghiên cứu nắm chắc những điều kiện mới, yêu cầu mới đặt ra đối với NCKH của giảng viên giai đoạn hiện nay; cụ thể hóa bằng quyết tâm và những hành động thiết thực phù hợp với

đặc điểm, nhiệm vụ của đơn vị; phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, tạo điều kiện, động lực để giảng viên phát triển ý thức NCKH của bản thân.

Hai là, thúc đẩy nhu cầu tự thân trong phát triển ý thức NCKH của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Đây là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả phát triển ý thức NCKH của giảng viên, bởi vì những tác động của các yếu tố bên ngoài chỉ mang lại hiệu quả khi và chỉ khi nó chuyển hóa thành nhu cầu bên trong, thôi thúc mỗi giảng viên tự bồi dưỡng, phát triển ý thức NCKH. Do vậy, cần tăng cường xây dựng và củng cố xu hướng nghề nghiệp vững chắc; thường xuyên định hướng giá trị, bồi đắp lý tưởng và niềm tin nghề nghiệp sư phạm quân sự cho giảng viên, nhất là giảng viên trẻ, giảng viên mới. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của giảng viên về vai trò, tầm quan trọng của NCKH và ý thức NCKH đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ của bản thân, mối quan hệ biện chứng, không tách rời giữa giảng dạy và

NCKH, vai trò của NCKH với nâng cao chất lượng giảng dạy. Đồng thời, cũng phải kịp thời phát hiện, chấn chỉnh đối với những cá nhân có nhận thức chưa đúng, các biểu hiện ngại khó, ngại khổ trong tự phát triển ý thức NCKH.

Mỗi giảng viên cần coi trọng việc tự hình thành ý thức NCKH; nâng cao tính tích cực, hứng thú trong NCKH; xây dựng ý chí quyết tâm cao, tinh thần vươn lên làm chủ tri thức khoa học, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH được giao; có thái độ nghiêm túc, cầu thị, tinh thần tự phê bình và phê bình, quyết tâm khắc phục, sửa chữa những hạn chế, thiếu sót trong NCKH. Mỗi giảng viên phải thực sự là một tấm gương sáng trong phong trào NCKH ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Ba là, đẩy mạnh phong trào thi đua NCKH; xây dựng môi trường NCKH dân chủ, thuận lợi ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Chủ động tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển ý thức NCKH của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội. Đẩy mạnh phong trào NCKH không chỉ mở rộng môi trường khoa học mà còn là mảnh đất hiện thực để mỗi giảng viên phát triển tri thức khoa học, gia tăng các yếu tố tình cảm, niềm tin, ý chí trong NCKH thông qua các hoạt động thực tiễn. Do vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào NCKH cả bề rộng và chiều sâu, gắn kết chặt chẽ với các phong trào khác, nhất là phong trào thi đua dạy tốt, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đa dạng hóa các hoạt động thi đua NCKH gắn với tính chất, nhiệm vụ của các khoa giảng viên, tránh rập khuôn, máy móc hoặc áp dụng tùy tiện. Xây dựng và phát triển bầu không khí dân chủ khoa học, trân trọng và tôn vinh mọi ý tưởng và sản phẩm khoa học của giảng viên. Tôn trọng ý kiến khác biệt trong quá trình nghiên cứu; đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, kiên quyết loại bỏ tư tưởng áp đặt chủ quan, định kiến hay chủ nghĩa kinh nghiệm trong NCKH.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm tốt các điều kiện phát triển ý thức NCKH của giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Xuất phát từ bất cập, hạn chế về cơ chế, chính sách NCKH những năm qua đòi hỏi các học viện, trường sĩ quan quân đội cần

tiếp tục nghiên cứu tham mưu với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng hoàn thiện, bổ sung một số cơ chế, chính sách mang tính đặc thù cho NCKH như: tăng nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động nghiên cứu, tăng mức thù lao cho các sản phẩm khoa học, xây dựng và ban hành cơ chế chấp nhận rủi ro trong NCKH... Đồng thời, kịp thời khen thưởng, động viên, có chính sách ưu tiên đối với các giảng viên có thành tích tiêu biểu trong NCKH, như ưu tiên trong công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng; ưu tiên trong công tác quy hoạch bố trí, sử dụng; chính sách phong, thăng quân hàm trước thời hạn. Cùng với đó, các nhà trường cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ NCKH, nhất là các nguồn thông tin, tư liệu, hệ thống phòng thí nghiệm, dữ liệu thông tin; tăng cường liên kết, hợp tác trong NCKH giữa các học viện, trường sĩ quan quân đội với các trung tâm nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong và ngoài Quân đội./.

Ghi chú:

(1) Bộ Quốc phòng, *Điều lệ công tác Nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, H.2016, tr.24.

(2), (3) Bộ Tổng tham mưu, *Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024, phương hướng nhiệm vụ năm học 2024 - 2025*.

Tài liệu tham khảo:

1. Quân ủy Trung ương, *Nghị quyết số 1652 - NQ/QUTW ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương về "Lãnh đạo công tác khoa học quân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo"*.

2. Quân ủy Trung ương, *Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW ngày 29/01/2025 về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội"*.

3. Nguyễn Hùng Oanh, "Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học học viện, trường sĩ quan quân đội đáp ứng nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận hiện nay", Tạp chí Giáo dục lý luận Chính trị quân sự, số 02 (168) 2018, tr.1-4.

4. Lê Huy Vịnh, "Tư duy mới của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 3/2022, tr.9-11.